

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày: 29/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn An

2. Ông Lê Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lĩnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Xuân Đ**; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 29 tháng 01 năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 2/12; Đoàn thể: Quân chúng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Xuân V (đã chết); Con bà: Đinh Thị P sinh năm 1960; Vợ: Đoàn Thị X sinh năm 1983; Con có 5 đứa, đứa lớn sinh năm 2000, đứa nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Tháng 5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 20/2015/HSST ngày 18/5/2015; Tiền sự: Ngày 23/11/2016 bị Công an huyện M, tỉnh Quảng Bình lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ và ra quyết định xử phạt hành chính, Đinh Xuân Đ vẫn chưa đến Công an

huyện M để giải quyết; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh ra lệnh tạm giam từ ngày 16/3/2017 đến nay.

2. Họ và tên: **Đinh Thanh T**; Tên gọi khác: Cọt.

Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1990; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Đoàn thể: Quân chúng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Minh P sinh năm 1954; Con bà: Cao Thị T sinh năm 1957; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự : Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Cao Xuân D**; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 12 tháng 9 năm 1969; Nơi cư trú: Thôn 2 T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12; Đoàn thể: Quân chúng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Xuân R (đã chết); Con bà: Cao Thị B sinh năm 1932; Vợ: Đinh Thị HL sinh năm 1970; Con có 3 đứa, đứa lớn sinh năm 1993, đứa nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự : Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh ra lệnh tạm giam từ ngày 16/3/2017 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng tháng 3/2015, Đinh Thanh T (tên thường gọi T cọt) sinh năm 1990 trú tại thôn 2, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình đi bẫy chồn ở rừng Cáo Bồi thuộc địa phận xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện có 01 quả bom, vỏ quả bom đã bị nứt. T thấy bên trong còn sót lại một ít thuốc nổ nên lấy dao cạy lấy toàn bộ số thuốc nổ còn sót lại cho vào bao xác rắn màu hồng rồi đưa về cất giấu ở đồi phía sau nhà của T (cách nhà khoảng 200m). Đến khoảng đầu tháng 3/2017, T đến nhà Đinh Xuân Đ (sinh năm 1982) ở Thôn 1, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình chơi, tại đây T hỏi Đ có mua thuốc bom không, Đ trả lời có và hỏi giá bao nhiêu, T trả lời 270.000đ/kg(hai trăm bảy mươi ngàn đồng một kilogam), Đ nói khi nào đưa qua cho Đ. Quá trình trao đổi mua bán tại nhà Đ thì Cao Xuân D sinh năm 1969 trú tại thôn 2 xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình chứng kiến. D hỏi T con nhà ai, lấy thuốc bom ở đâu, được nhiều không, T trả lời là con Nam Phấn, thuốc bom lấy được trong rừng, được khoảng 9 - 10kg. Ngồi chơi một lúc T xin số điện thoại của Đ

rời ra về. Đến chiều tối, T gọi điện thoại hỏi Đ đang ở đâu để đưa thuốc nổ qua, Đ bảo không ở nhà, bảo T đưa thuốc nổ qua nhà rồi Đ gửi tiền sau nhưng T không đồng ý.

Khoảng hai ngày sau, D gặp Đ và hỏi chuyện mua thuốc nổ thế nào rồi, Đ bảo chưa có tiền, D nói để về xem có tiền không thì D gọi, cùng ngày hôm đó T đang làm nương ở gần đường thì thấy Đ chạy xe qua và dừng lại hỏi T có đưa thuốc nổ qua không, T bảo có gì em gọi điện. Đến trưa ngày hôm sau, T gọi điện hỏi Đ ở nhà không để đưa thuốc nổ qua, Đ bảo đang đi lấy tiền, cứ đưa qua đi. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, T đi lấy thuốc nổ rồi đem đến nhà Đ nhưng không thấy Đ ở nhà nên T đã gọi điện thoại cho Đ. Lúc này, Đinh Xuân Đ và Cao Xuân D đang ngồi chơi ở nhà một người bạn cùng xã, Đ trao đổi với D về việc T đưa thuốc nổ sang nhà bán và D đưa cho Đ 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng), sau đó Đ đi về nhà gặp T, T bán cho Đ khoảng 10 kg thuốc nổ với giá 270.000đ/kg, tổng cộng Đ đã trả cho T 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Sau đó, Đ lấy túi bóng màu đen bọc ngoài số thuốc nổ và đem cất giấu trong bụi tre trước cửa nhà rồi tiếp tục quay lại nhà bạn uống rượu cùng mọi người và trả lại cho D 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Khoảng vài ngày sau, khi gặp nhau Đ đã kể cho D biết về việc mua và nơi cất giấu thuốc nổ.

Khoảng 8 giờ ngày 16/3/2017, Đ đi dự đám cưới ở nhà anh H tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, tại đây Đ gặp ông C người ở khu vực V, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh do quen biết từ trước nên C hỏi Đ biết ai có thuốc nổ bán không? Đ trả lời có và hỏi C mua giá như thế nào? C bảo nếu thuốc nổ tốt thì mua với giá 600.000đ/kg (sáu trăm ngàn đồng một kilogam), thuốc xấu mua giá từ 400.000đ/kg đến 500.000đ/kg. Đ hẹn C có gì về Đ gọi điện lại, nếu được Đ sẽ đưa thuốc nổ ra. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ rời đám cưới ra về và đến thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình dự đám cưới khác. Trong khoảng thời gian này, C gọi điện cho Đ bảo đưa thuốc nổ ra cho C. Đ nói có gì sẽ gọi điện lại. Khoảng 15 giờ, Đ gọi điện cho D bảo đến chỗ bụi tre trước cửa nhà Đ lấy thuốc nổ mua hôm trước để đưa đi bán và hẹn gặp nhau ở ngã ba Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau đó, Đ đi xe máy đến khu vực cầu vượt gần ngã ba Đồng Lê chờ một lúc thì D đi xe máy chở theo thuốc nổ đến, D gửi xe máy tại một quán rửa xe bên đường rồi cùng đi xe với Đ chở thuốc nổ ra Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để bán. Xuất phát được 10 phút, thì Đ gọi điện cho C hỏi giao thuốc nổ ở đâu thì C nói là cứ chạy qua trạm kiểm lâm, C đang đi từ Kỳ Anh vào, gặp nhau ở chỗ nào thì giao thuốc nổ ở chỗ đó. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thì Đ và D gặp C đi trên xe máy cùng một người D ông, Đ và D dừng xe chưa kịp giao thuốc nổ cho C thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng kiểm tra, bắt giữ và đưa về Ủy ban nhân dân xã K, huyện K lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật, còn C và người D ông đi cùng đã bỏ trốn.

Bị cáo Đinh Thanh T, Đinh Xuân Đ, Cao Xuân D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 20/3/2017, Cơ quan An ninh điều tra đã mở niêm phong và cân xác định trọng lượng của các cục chất rắn màu nâu xám, kích thước không đều nhau có tổng trọng lượng 09kg, lấy 20g để gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1612/C54-P2 ngày 05/5/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: mẫu vật gửi đến giám định là thuốc nổ, thường được dùng trong quân sự, vẫn còn sử dụng được.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận số 1612/C54- P2 ngày 05/5/2017

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản Cáo trạng số 21/CTr-KSĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Đinh Xuân Đ và Cao Xuân D về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ” và bị cáo Đinh Thanh T về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo Khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Khoản Điều 232, điểm p khoản 1,2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Xuân Đ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2017

Áp dụng: Khoản 1 Khoản Điều 232, điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Đinh Thanh T 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Khoản Điều 232, điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Cao Xuân D 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2017

Về xử lý vật chứng và thu lợi bất chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu hóa giá sung

công quỹ Nhà nước 01 xe máy hiệu Exciter BKS 73V1-1670, số khung RLCE5P710AY021528, số máy 5P71021521; 01 điện thoại di động Philip màu đen; 01 Điện thoại di động Nokia màu đen.

Chuyển giao cho ban chỉ huy Quân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh 01 bao nilong màu đen, bên trong chứa một bao xác rắn màu hồng đựng 9kg thuốc nổ. (Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 8980g) để xử lý theo thẩm quyền

Trả lại cho Cao Xuân D 01 giấy CMND số 194082711

Trả lại cho Đinh Xuân Đ 01 Căn cước công dân số 044082000517

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự truy thu sung công quỹ Nhà Nước ở Đinh Thanh T 2.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên về quyết định truy tố của viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: *Các bị cáo đều xét thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình. Vậy mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan An ninh điều tra Công an Tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng tháng 3/2017, tại nhà của Đinh Xuân Đ ở Thôn 1, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình,

Đinh Thanh T đã có hành vi tàng trữ, bán trái phép cho cho Đinh Xuân Đ và Cao Xuân D 9kg thuốc nổ với giá 2.700.000đ, sau khi mua xong số thuốc nổ trên Đ cất giấu tại bụi tre ở trước cửa nhà mình. Đến khoảng 16 giờ ngày 16/3/2017, Đinh Xuân Đ và Cao Xuân D đã vận chuyển số thuốc nổ trên ra địa bàn xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để bán lại cho một người D ông tên C. Trong lúc chưa kịp mua bán thì Đinh Xuân Đ và Cao Xuân D bị lực lượng tuần tra kiểm soát của Bộ đội Biên phòng Kỳ Khang, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Tĩnh phát hiện bắt giữ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đinh Xuân Đ và Cao Xuân D phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”; Đinh Thanh T phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên và lời trình bày, đề nghị của bị cáo

[3]. Tích chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Đinh Xuân Đ hiện đang có một tiền án cụ thể vào tháng 5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 20/2015/HSST ngày 18/5/2015.

Tiền sự: Ngày 23/11/2016 Đinh Xuân Đ bị Công an huyện M, tỉnh Quảng Bình lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ và ra quyết định xử phạt hành chính, Đinh Xuân Đ vẫn chưa đến Công an huyện M để giải quyết. Do đó bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Trong vụ án này Đinh Thanh T là người khởi xướng cùng với Đinh Xuân Đ và Cao Xuân D thực hành tích cực.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, đối với Cao Xuân D có một thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Riêng đối với Đ không được hưởng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải. Đối với D bố,

mẹ đều có công với cách mạng được Đảng và Nhà Nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, đối với T bố là người có công với Cách mạng hiện nay đang được hưởng chế độ trở cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo D và T được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 46- Bộ luật hình năm 1999, nhưng tại Bộ luật hình sự năm 2015 thì quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51- BLHS

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Nhưng dù có xem xét đến đâu cũng cần phải cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 232 Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Đ, D là làm ruộng, con T là lao động tự do, thu nhập không đáng kể, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, Đinh Xuân Đ và Cao Xuân D khai có bán thuốc nổ cho một người D ông tên C, tuy nhiên quá trình điều tra không tìm thấy địa chỉ của C nên không có căn cứ để xử lý.

[4]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ các vật chứng sau: 01 xe máy SUZUKI loại Smash Rew màu đen, BKS 73C1-00605, sau khi xác minh chủ sở hữu của chiếc xe (chị Trương Thị H trú tại huyện M, Quảng Bình) không biết việc phạm tội của các bị can, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho chị M.

Hiện nay còn lại: 01 bao nilong màu đen, bên trong chứa một bao xác rắn màu hồng đựng 9kg thuốc nổ. (Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 8980g); 01 xe máy hiệu Exciter màu trắng đen, mang BKS 73V1-1670, số khung RLCE5P710AY021528, số máy 5P71021521; 01 giấy CMND số 194082711 mang tên Cao Xuân D; 01 Căn cước công dân số 044082000517 mang tên Đinh Xuân Đ; 01 điện thoại di động Philip màu đen; 01 Điện thoại di động Nokia màu đen.

Hội đồng xét xử xét thấy 01 bao nilong màu đen, bên trong chứa một bao xác rắn màu hồng đựng 9kg thuốc nổ. (Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 8980g) là hàng cấm

01 xe máy hiệu Exciter màu trắng đen đã qua sử dụng, mang BKS 73V1-1670, số khung RLCE5P710AY021528, số máy 5P71021521; 01 điện thoại di động Philip màu đen đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng đây là những công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo.

01 giấy CMND số 194082711 mang tên Cao Xuân D; 01 Căn cước công dân số 044082000517 mang tên Đinh Xuân Đ các giấy tờ trên không liên quan đến vụ án

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy hiệu Exciter BKS 73V1-1670, số khung RLCE5P710AY021528, số máy 5P71021521; 01 điện thoại di động Philip màu đen; 01 Điện thoại di động Nokia màu đen.

Chuyển giao cho ban chỉ huy Quân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh 01 bao nilong màu đen, bên trong chứa một bao xác rắn màu hồng đựng 9kg thuốc nổ. (Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 8980g) để xử lý theo thẩm quyền.

Trả lại cho Cao Xuân D 01 giấy CMND số 194082711

Trả lại cho Đinh Xuân Đ 01 Căn cước công dân số 044082000517

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự truy thu sung công quỹ Nhà nước ở Đinh Thanh T 2.700.000 đồng, số tiền này do T thu lợi bất chính trong việc T bán thuốc nổ cho Đ mà có.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

a, Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân Đ và Cao Xuân D phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Đinh Thanh T phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng: Khoản 1 Khoản Điều 232, điểm p khoản 1,2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Xuân Đ 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2017

Áp dụng: Khoản 1 Khoản Điều 232, điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Đinh Thanh T 32 (Ba hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Khoản Điều 232, điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Cao Xuân Dán 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2017

b, Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tuyên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà Nước 01 xe máy hiệu Exciter BKS 73V1-1670, số khung RLCE5P710AY021528, số máy 5P71021521; 01 điện thoại di động Philip màu đen; 01 Điện thoại di động Nokia màu đen.

Chuyển giao cho ban chỉ huy Quân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh 01 bao nilong màu đen, bên trong chứa một bao xác rắn màu hồng đựng 9kg thuốc nổ. (Sau khi lấy mẫu giám định còn lại 8980g) để xử lý theo thẩm quyền

Trả lại cho Cao Xuân D 01 giấy CMND số 194082711

Trả lại cho Đinh Xuân Đ 01 Căn cước công dân số 044082000517

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự truy thu sung công quỹ Nhà Nước ở Đinh Thanh T 2.700.000 đồng.

c, *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đinh Xuân Đ, Cao Xuân D và Đinh Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

d Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT
- Phòng PC81
- Sở Tư pháp
- Trại tạm giam
- CA huyện Kỳ Anh
- VKSND huyện Kỳ Anh
- THA dân sự
- THA hình sự
- Những người TGTT
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng

